

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 22/2013/TT-NHNN

Hà Nội, ngày 24 tháng 9 năm 2013

THÔNG TƯ**Hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài
và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh**

Căn cứ Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam số 46/2010/QH12 ngày 16 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Luật Quản lý nợ công số 29/2009/QH12 ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Pháp lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 ngày 13 tháng 12 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 90/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ về phát hành trái phiếu doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 96/2008/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý ngoại hối,

Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định về thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh; chế độ báo cáo đối với người vay, người phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Thông tư này bao gồm:

1. Người vay, người phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh theo quy định tại Nghị định 15/2011/NĐ-CP ngày 16/02/2011 về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ (sau đây gọi là Bên đi vay).

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh.

Điều 3. Thủ tục đăng ký khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh

1. Hồ sơ đề nghị xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế:

a) Đơn đăng ký khoản vay nước ngoài (theo Phụ lục 1A kèm theo Thông tư này) hoặc Đơn đăng ký khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 1B kèm theo Thông tư này);

b) Hồ sơ pháp lý của Bên đi vay bao gồm: Bản sao được chứng thực từ bản chính Giấy phép hoặc Quyết định thành lập Bên đi vay hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật và các bản sửa đổi (nếu có);

c) Bản sao Thư bảo lãnh của Bộ Tài chính (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của Bên đi vay);

d) Bản sao văn bản phê duyệt của cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật đối với dự án đầu tư hoặc phương án sản xuất kinh doanh sử dụng vốn huy động từ khoản vay nước ngoài hoặc khoản phát hành trái phiếu quốc tế;

đ) Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của Bên đi vay về tính chính xác của bản sao và bản dịch) của các tài liệu sau:

- Hợp đồng vay nước ngoài đã ký; hoặc
- Các hợp đồng liên quan đến đợt phát hành trái phiếu quốc tế (theo cấu trúc đợt phát hành).

2. Trình tự thực hiện xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế:

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày thư bảo lãnh được ký và trước khi thực hiện rút vốn khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế, Bên đi vay gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Bên đi vay, Ngân hàng Nhà nước gửi Bên đi vay văn bản xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài hoặc khoản phát hành trái phiếu quốc tế. Văn bản xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế của Ngân hàng Nhà nước bao gồm các nội dung chính sau: Bên đi vay, Bên cho vay (đối với khoản vay nước ngoài song phương, khoản vay nước ngoài hợp vốn không sử

dụng Đại diện Bên cho vay) hoặc Đại diện Bên cho vay (đối với khoản vay nước ngoài hợp vốn, khoản phát hành trái phiếu quốc tế sử dụng Đại diện Bên cho vay, Đại diện các trái chủ); các đại lý liên quan đến khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế (nếu có); các điều kiện cơ bản của khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế (kim ngạch vay, tổng trị giá khoản phát hành trái phiếu quốc tế, mục đích sử dụng vốn vay nước ngoài, vốn từ phát hành trái phiếu quốc tế, lãi suất, lãi phạt, phí, hình thức bảo đảm, thời hạn vay, kế hoạch rút vốn, kế hoạch trả nợ gốc, lãi); tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép nơi Bên đi vay mở tài khoản rút vốn, trả nợ khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế và các nội dung khác liên quan đến khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế (nếu có).

Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 4. Thủ tục đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh

1. Trường hợp có thay đổi bất kỳ nội dung nào liên quan đến khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế được nêu tại văn bản của Ngân hàng Nhà nước xác nhận đăng ký khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế, Bên đi vay có trách nhiệm thực hiện đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế với Ngân hàng Nhà nước theo quy định tại Khoản 2 và Khoản 3 Điều này.

2. Hồ sơ đề nghị xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế:

a) Đơn đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài (theo Phụ lục 2A kèm theo Thông tư này); hoặc Đơn đăng ký thay đổi khoản phát hành trái phiếu quốc tế (theo Phụ lục 2B kèm theo Thông tư này);

b) Bản sao tiếng nước ngoài và bản dịch tiếng Việt các thỏa thuận thay đổi đã ký (có xác nhận của đại diện có thẩm quyền theo pháp luật của Bên đi vay về tính chính xác của bản sao và bản dịch) trong trường hợp các nội dung thay đổi cần được thỏa thuận giữa các bên;

c) Bản sao thư hoặc phụ lục điều chỉnh thư bảo lãnh của Bộ Tài chính (nếu có);

d) Văn bản của Bên đi vay giải trình rõ về nội dung thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế (áp dụng với trường hợp không có các thành phần hồ sơ nêu tại Điểm b và Điểm c Khoản này).

3. Trình tự thực hiện xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế:

a) Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày ký thỏa thuận thay đổi hoặc ngày Bộ Tài chính phát hành thư, phụ lục điều chỉnh thư bảo lãnh (nếu có) và

trước khi thực hiện nội dung thay đổi, Bên đi vay gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) một (01) bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ của Bên đi vay, Ngân hàng Nhà nước gửi Bên đi vay văn bản xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế. Trường hợp từ chối xác nhận đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu, Ngân hàng Nhà nước có văn bản nêu rõ lý do.

Điều 5. Chế độ báo cáo đối với Bên đi vay

Bên đi vay thực hiện báo cáo Bộ Tài chính tình hình thực hiện khoản vay nước ngoài, khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh theo quy định của Bộ Tài chính. Bên đi vay có trách nhiệm sao gửi Ngân hàng Nhà nước (Vụ Quản lý Ngoại hối) báo cáo trên để Ngân hàng Nhà nước phối hợp theo dõi, quản lý.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 10 năm 2013.
2. Bãi bỏ các quy định tại Mục I, Mục II, Mục III và Mục IV Chương III của Thông tư số 09/2004/TT-NHNN ngày 21/12/2004 của Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn việc vay và trả nợ nước ngoài của doanh nghiệp.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Quản lý Ngoại hối, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Ngân hàng Nhà nước, người đại diện theo pháp luật của Bên đi vay, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

**KT. THỐNG ĐỐC
PHÓ THỐNG ĐỐC**

Lê Minh Hưng

Phụ lục 1A**TÊN BÊN ĐI VAY****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:.....

....., ngày... tháng... năm...

V/v đăng ký khoản vay nước
ngoài được Chính phủ bảo lãnh

**ĐƠN ĐĂNG KÝ KHOẢN VAY NƯỚC NGOÀI
ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
(Vụ Quản lý Ngoại hối)

Căn cứ Nghị định số 15/2011/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2011 của Chính phủ về cấp và quản lý bảo lãnh Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số.../2013/TT-NHNN ngày.... tháng.... năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn thủ tục đăng ký, đăng ký thay đổi khoản vay nước ngoài và khoản phát hành trái phiếu quốc tế được Chính phủ bảo lãnh;

Căn cứ Hợp đồng vay vốn đã ký với Bên (các bên) cho vay nước ngoài ngày.../.../...;

Căn cứ Thư bảo lãnh do Bộ Tài chính phát hành ngày.../.../...;

Bên đi vay có tên sau đây đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về khoản vay trung, dài hạn nước ngoài của Bên đi vay như sau:

PHẦN THỨ NHẤT: THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

I. Thông tin về Bên đi vay

1. Tên Bên đi vay:.....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại:..... Fax:.....
4. Họ và tên Người đại diện có thẩm quyền:.....
5. Quyết định thành lập (Giấy phép hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của pháp luật) số..... do..... cấp ngày.....
6. Phạm vi hoạt động hợp pháp của Bên đi vay
7. Tổng số vốn đầu tư (áp dụng với Bên đi vay có vốn đầu tư nước ngoài) hoặc tổng số vốn điều lệ (đối với loại hình Bên đi vay khác):
8. Loại hình Bên đi vay (xác định theo các văn bản thành lập Bên đi vay):
9. Tình hình dư nợ tại thời điểm làm hồ sơ đăng ký: